

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST- HS ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 06/5/1997 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh B (chết) và bà Phạm Thị T, có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2024. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ zz, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/6/2024, Huỳnh Văn T có ý định sử dụng ma túy nên đã dùng điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 07955339xx gọi đến số 09059400xx của một người tên Hòa (*quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Hòa đồng ý bán và hẹn Tuấn giao dịch tại khu vực ngã tư phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 43S9-7134 đến điểm hẹn, gặp Hòa đưa tiền và Hòa chỉ vị trí đặt ma

túy cho T lấy. Sau khi lấy ma túy, T cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba đường H - K, phường H, quận Ngũ Hành Sơn thì Tuấn bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Tuấn. Niêm phong, ký hiệu T1;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không gắn sim. Niêm phong, ký hiệu T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 07955339xx. Niêm phong, ký hiệu T3.

- 01 xe mô tô hiệu JAPATO, màu đỏ, BKS 43S9-71xx.

* Khám xét nhà T tại tổ xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng: không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

* Kiểm tra 02 điện thoại di động của T: không có nội dung liên quan đến vụ án.

* Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể T cho kết quả dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T1: 0,218 gam.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT –VKS - NHS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Huỳnh Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Văn T từ 15 đến 21 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là mẫu hoàn trả sau giám định, sim số 07955339xx; trả lại cho Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không gắn sim, trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 xe mô tô hiệu JAPATO, màu đỏ, BKS 43S9-71xx.

Bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào tối ngày 26/6/2024 bị cáo có liên hệ qua điện thoại với đối tượng tên Hòa tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Sau khi nhận ma túy từ Hòa, bị cáo cất vào túi quần đi tìm nơi sử dụng, khi đến đường H, phường Hòa Hải thì bị bắt quả tang như cáo trạng đề cập. Vì vậy cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, thủ tục tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 82/CT – VKS- NHS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, do đó đối với bị cáo phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy Huỳnh Văn T còn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả thử test bị cáo dương tính với ma túy. Do đó Cơ quan Điều tra đã ra Quyết xử phạt hành chính. Bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì, Viện kiểm sát không tiếp tục đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu xe mô tô BKS 43S9-71xx có cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe này để đi mua ma túy anh L không biết. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.3] Đối với đối tượng tên Hòa đã bán ma túy cho Tuấn hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0795.533.915 là phương tiện Huỳnh Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[6.2] Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Japato, màu đỏ, BKS: 43S9-71xx, số khung RL1WCH6HY6B007788, số máy RL11P52FMHB007788 là tài sản của anh Nguyễn Văn L cho bị cáo mượn để đi lại, việc bị cáo sử dụng xe này đi mua ma túy anh L không biết do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả lại phương tiện cho anh L là phù hợp.

[6.3] Đối với vật chứng là 01 bì giấy niêm phong chứa mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là ma túy, bao vỏ gói mẫu xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[6.4] Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động Samsung màu đen, không gắn sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo,

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Văn T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong (*đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký của giám định viên, Điều tra viên*) chứa mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0795.533.915 (*Niêm phong ký hiệu T3*).

* Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 xe mô tô hiệu Japato, màu đỏ, BKS: 43S9-71xx, số khung RL1WCH6HY6B007788, số máy RL11P52FMHB007788;

* Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không gắn sim (*Niêm phong ký hiệu T2*).

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra

Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

